

Số: 173/2024/QĐCNHGT-DS

Cầu Kè, ngày 18 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Lữ Thị Thanh T với ông Thạch Thành T1 và bà Thạch Thị Sa M;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 11 năm 2024 của bà Lữ Thị Thanh T
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Lữ Thị Thanh T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bị kiện:

1. Ông Thạch Thành T1, sinh năm 1977

2. Bà Thạch Thị Sa M, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp Ô, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 12 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 12 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông Thạch Thành T1 và bà Thạch Thị Sa M đồng ý trả cho bà Lữ Thị Thanh T số tiền nợ hui là 30.000.000 đồng tại các lần khai hui thứ 14, 15, 16 của hai phần

hụi, dây hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 11/11/2020 âm lịch, ba tháng khui một lần, gồm 20 phần. Bà Lữ Thị Thanh T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè,
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lâm Thành Tú